

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2018/HS-ST**

Ngày: 03/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Cường;

Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn;

Nơi công tác: Quận đoàn 6.

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;

Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Quận ủy Quận 6.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (tên thường gọi là ĐT); Sinh ngày: 17/8/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp 11A, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 138 đường TVK, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha ruột: Ông Nguyễn Mạnh H (chết); Cha dượng: Ông Dương Văn M; Mẹ ruột: Bà Nguyễn Thị Bích N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2017.

(có mặt)

- Bị hại:

Em Châu Mỹ H; Sinh ngày: 04/12/2008;

Trú tại: 240/13/49 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Mỹ H: Ông Châu Ngọc T; Sinh năm: 1981 - Là cha của em Châu Mỹ H; Trú tại: 240/13/49 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Châu Ngọc Tuấn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1988; Thường trú: 1025/1A đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 566/15 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Y; Sinh năm: 1957; Thường trú: 1025/1A đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 566/15 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 03/11/2017, Nguyễn Chí T điều khiển xe gắn máy biển số 51K4-5940 chạy trong hẻm 240/13 đường NVL, Phường K, Quận F. Khi đến trước nhà số 240/13/34 đường NVL, T phát hiện em Châu Mỹ H đang ngồi trước cửa nhà, trên tay em H có cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe chạy lên một đoạn rồi quay lại áp sát em H, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của em H, xong vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức, ông Châu Ngọc T (cha của em H) tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 240/13/9 đường NVL thì bắt giữ được T giao Công an Phường K, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1W, màu hồng, 16Gb và 01 chiếc xe gắn máy biển số 51K4-5940.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Chí T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1928/TCKH ngày 10 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1W, màu hồng, 16Gb, có giá là: 800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận chính bị cáo vào tối ngày 03/11/2017, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Wave, màu đỏ đen (bị cáo không nhớ

biển số) thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng của em Châu Mỹ H tại trước nhà số 240/13/34 đường NVL, Phường K, Quận F và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Mỹ H là ông Châu Ngọc T (ông Châu Ngọc T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) khai cũng tương tự và xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại ông chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1W màu hồng. Nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Nguyễn Chí T không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Chí T với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại Châu Mỹ H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí T đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của em Châu Mỹ H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1W, màu hồng, 16Gb trị giá 800.000 đồng, là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm

d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Chí T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Chí T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Châu Mỹ H và người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Mỹ H là ông Châu Ngọc T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1W, màu hồng, 16Gb (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 28/12/2017 - BL91) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 51K1-5940 thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Y, nên đã xử lý trả lại cho bà Y (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 28/12/2017 - BL92), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí T (ĐT)** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T (ĐT)** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Chí T, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên